

Số: **33** /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **09** tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin; văn học nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật; danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 110/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 398/TTr-UBND, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin; văn học nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật; Danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh

vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 157/BC-BVHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin; văn học nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật; quy định Danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin; văn học nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật; quy định Danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: Học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên đoạt giải; giáo viên, giảng viên hướng dẫn học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế.

b) Lĩnh vực thể dục, thể thao: Vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên đoạt giải tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia (gồm: Đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải cúp câu lạc bộ quốc gia, cúp quốc gia, giải các câu lạc bộ quốc gia, giải các đội mạnh quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia, giải vô địch các lứa tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch trẻ thiếu niên nhi đồng quốc gia, giải các vận động viên xuất sắc quốc gia, giải thể thao quần chúng quốc gia được tổ chức thi đấu theo hệ thống của Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Đại hội, giải thi đấu dành cho đối tượng là người khuyết tật; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; giải thi đấu quốc gia dành cho đối tượng là học sinh, sinh viên), khu vực, châu lục, quốc tế.

c) Lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin: Tập thể, cá nhân đoạt giải tại các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế.

d) Lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí; biểu diễn nghệ thuật: Các tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí đoạt giải tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế; cá nhân và tập thể (diễn viên, nghệ sỹ) đoạt giải tại các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế ở các lĩnh vực sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp và không chuyên, ca - múa - nhạc, khiêu vũ, điện ảnh và triển lãm (hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh).

đ) Danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai: Cá nhân có thành tích đóng góp trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai công nhận.

e) Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản này là các tập thể và cá nhân đang thường trú, học tập, làm việc tại tỉnh Lào Cai được cơ quan có thẩm quyền có văn bản cử tham gia cuộc thi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, nguyên tắc thưởng

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Cuộc thi được hiểu bao gồm các hình thức: Cuộc thi, kỳ thi, hội thi, đại hội, giải thi đấu, hội diễn, liên hoan, giải thưởng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức, cử đi hằng năm hoặc theo định kỳ.

b) Cuộc thi quốc tế là cuộc thi do tổ chức quốc tế hợp pháp chủ trì hoặc bảo trợ; có điều lệ, quy chế chuyên môn được ban hành chính thức; được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới, có ít nhất 10 quốc gia hoặc vùng lãnh thổ tham dự; được tổ chức định kỳ hoặc theo kế hoạch thống nhất;

c) Cuộc thi châu lục là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn Châu Á hoặc liên châu lục (hoặc có từ 02 châu lục trở lên cùng tham gia không thuộc nhóm cuộc thi quốc tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).

d) Cuộc thi quốc gia là cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hằng năm (hoặc định kỳ tổ chức) trên phạm vi toàn quốc (hoặc khu vực, liên khu vực trong nước nhưng được cấp có thẩm quyền công nhận là cuộc thi toàn quốc) và phải do các bộ chuyên ngành tổ chức (hoặc được bộ chuyên ngành giao, ủy quyền tổ chức).

đ) Cuộc thi cấp tỉnh là cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hằng năm hoặc theo chu kỳ; chỉ áp dụng thưởng đối với học sinh được giải trong các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

e) Cuộc thi không chuyên nghiệp trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật là các cuộc thi, liên hoan, hội thi có đối tượng tham gia là cá nhân, nhóm hoặc tập thể không hoạt động chuyên nghiệp; không thuộc các đoàn, nhà hát, cơ quan báo chí hoặc hội văn học nghệ thuật chuyên nghiệp; do các cơ quan, tổ chức tổ chức nhằm phát triển phong trào văn hóa - nghệ thuật, sáng tác, báo chí, biểu diễn mang tính quần chúng, không thuộc hệ thống giải chuyên nghiệp cấp ngành hoặc cấp quốc gia.

2. Nguyên tắc thưởng

a) Thưởng tiền cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các cuộc thi phải được thực hiện công khai, nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích.

b) Mức thưởng áp dụng tại Nghị quyết này được tính theo quy định giải huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng tương ứng với giải nhất, giải nhì, giải ba hoặc giải A, giải B, giải C trong các lĩnh vực quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Chương II

NỘI DUNG THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

1. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn học được thưởng theo thành tích tương ứng với từng cấp độ, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên kỳ thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Giải Khuyến khích
1	Kỳ thi quốc tế	80	70	60	50
2	Kỳ thi Châu lục	50	40	30	20
3	Kỳ thi khu vực Đông Nam Á	40	30	20	10
4	Kỳ thi quốc gia	20	15	10	5
5	Kỳ thi cấp tỉnh	5	3	2	1

2. Giáo viên, giảng viên (được nhà trường phân công trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn) có học sinh, học viên đoạt giải cấp quốc gia trở lên được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng của 01 học sinh đoạt giải cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này. Tổ/nhóm giáo viên, giảng viên được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh, học viên đoạt giải cấp quốc gia trở lên được hưởng mức thưởng bằng 70% mức thưởng của 01 học sinh đoạt giải cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này. Từ giải thứ hai trở lên, giáo viên, giảng viên hoặc tổ/nhóm giáo viên, giảng viên được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng của từng giải theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng không vượt quá 05 giải được tính thưởng.

3. Đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề cấp tỉnh trở lên; giáo viên, giảng viên đoạt giải tại các cuộc thi kỹ năng nghề, hội thi thiết bị đào tạo tự làm và hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia trở lên được hưởng mức thưởng bằng 70% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với nội dung thi có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng người tham gia nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản này.

Điều 4. Lĩnh vực Thể dục và Thể thao

1. Vận động viên lập thành tích cao tại các đại hội, giải thi đấu thể thao được thưởng theo thành tích tương ứng với từng cấp độ, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đại hội/giải thi đấu	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
I	Đại hội thể thao			
1	Đại hội Olympic	80	70	50
2	Đại hội thể thao Châu Á	70	60	40
3	Đại hội thể thao Đông Nam Á	50	40	30
4	Đại hội Thể thao toàn quốc	30	20	10
II	Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới từng môn			
1	Các môn thể thao Nhóm I	60	50	40
2	Các môn thể thao Nhóm II	50	35	25
3	Các môn thể thao Nhóm III	40	30	20
III	Giải vô địch Châu Á, Cúp Châu Á từng môn			
1	Các môn thể thao Nhóm I	50	35	25
2	Các môn thể thao Nhóm II	40	25	15

TT	Tên đại hội/giải thi đấu	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
3	Các môn thể thao Nhóm III	30	15	10
IV	Giải vô địch Đông Nam Á, Cúp Đông Nam Á từng môn			
1	Các môn thể thao Nhóm I	30	20	15
2	Các môn thể thao Nhóm II	25	15	10
3	Các môn thể thao Nhóm III	20	10	8
V	Giải Vô địch quốc gia của các môn thể thao thành tích cao	20	15	10

2. Vận động viên lập thành tích tại các giải trẻ được thưởng bằng 60% (sáu mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á và quốc gia được thưởng bằng 40% (bốn mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quần chúng quốc gia, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc, hội khỏe Phù Đổng quốc gia, các ngày hội do Trung ương tổ chức, được thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng cho vận động viên tham gia Giải vô địch quốc gia từng môn quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với nội dung thi đấu có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Tập thể, cá nhân vận động viên đạt nhiều huy chương trong cùng một giải thi đấu thể thao quốc gia, thì từ huy chương thứ hai trở lên được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

7. Huấn luyện viên, nhóm huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia được thưởng như sau:

a) Vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì huấn luyện viên được thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm), nhóm huấn luyện viên được thưởng bằng 70% (bảy mươi phần trăm) mức thưởng của một huy chương cao nhất vận động viên đạt được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này. Từ huy chương thứ hai trở lên, huấn luyện viên hoặc nhóm huấn luyện viên được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng của từng huy chương theo quy định tại các

khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này, nhưng không vượt quá 05 huy chương được tính thưởng.

b) Đội tuyển đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì huấn luyện viên hoặc nhóm huấn luyện viên được thưởng theo quy định sau: đội tuyển có dưới 06 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng bằng 70%; từ 06 đến 10 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng bằng 100%, từ 11 vận động viên trở lên tham gia thi đấu, mức thưởng bằng 150% của giải đạt được theo quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

8. Vận động viên phá kỷ lục tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế được thưởng thêm 10 triệu đồng cho một nội dung phá kỷ lục.

Điều 5. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin

1. Tập thể, cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động khoa học và công nghệ, các tác phẩm đạt thành tích tại các giải thưởng, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin được thưởng theo thành tích tương ứng với từng cấp độ cuộc thi, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Khuyến khích
1	Cuộc thi quốc tế	70	50	40	30
2	Cuộc thi Châu lục	50	40	30	20
3	Cuộc thi khu vực Đông Nam Á	40	30	20	10
4	Cuộc thi quốc gia	20	15	10	5

2. Mức thưởng cho giải quốc gia nhưng tổ chức theo khu vực bằng 70% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với nội dung thi có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng người theo điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giáo viên, giảng viên, người hướng dẫn trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn người đoạt giải được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng của một giải cao nhất của người đoạt giải đạt được tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này; nhóm giáo viên, giảng viên, người hướng dẫn trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn người đoạt giải được hưởng mức thưởng bằng 70% mức thưởng của một giải cao nhất của người đoạt giải đạt được tương ứng theo quy định tại khoản 1

Điều này. Từ giải thứ hai trở lên, giáo viên, giảng viên, người hướng dẫn hoặc tổ/nhóm giáo viên, giảng viên, người hướng dẫn được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng của từng giải theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này, nhưng không vượt quá 05 giải được tính thưởng.

Điều 6. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí; biểu diễn nghệ thuật

1. Cá nhân đoạt giải tại các cuộc thi chuyên nghiệp ở các lĩnh vực âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, sân khấu, khiêu vũ, múa, điện ảnh, nhiếp ảnh, báo chí được thưởng theo thành tích tương ứng với từng cấp độ cuộc thi, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Khuyến khích
1	Giải quốc tế	70	60	50	40
2	Giải Châu lục	60	50	40	30
3	Giải khu vực Đông Nam Á	50	40	30	20
4	Giải quốc gia	20	15	10	5

2. Mức thưởng đối với tác giả, nghệ nhân, diễn viên, nghệ sỹ đoạt giải tại các cuộc thi không chuyên nghiệp bằng 30% mức thưởng của giải tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cá nhân đoạt giải đặc biệt trong các cuộc thi chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, mức tiền thưởng được tính bằng mức thưởng của Huy chương Vàng tương ứng quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Mức thưởng cho cá nhân đoạt giải chuyên nghiệp cấp quốc gia nhưng tổ chức theo khu vực bằng 70% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này. Mức thưởng cho cá nhân đoạt giải nghệ thuật quần chúng toàn quốc tổ chức theo khu vực bằng 20% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với nội dung thi, tiết mục biểu diễn có dưới 10 cá nhân cùng tham gia được thưởng gấp đôi mức thưởng, từ 10 cá nhân trở lên cùng tham gia được thưởng gấp ba lần mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này. Trường hợp đoạt giải nhưng huy chương,

giấy chứng nhận không ghi số lượng cá nhân đoạt giải thì được hưởng bằng mức thưởng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Mức thưởng đối với nhóm công việc chỉ đạo nghệ thuật (đạo diễn, biên đạo, biên kịch, nhạc sĩ) của một tác phẩm/tiết mục đoạt huy chương được xác định như sau: trường hợp chỉ một cá nhân đảm nhận thì được hưởng 50% mức thưởng tương ứng; trường hợp có từ hai cá nhân trở lên tham gia thì được hưởng 70% mức thưởng tương ứng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

7. Tập thể, cá nhân đạt nhiều giải trong cùng một cuộc thi chỉ được hưởng một mức thưởng bằng mức thưởng của giải cao nhất đạt được.

Chương III

DANH HIỆU VÀ MỨC THƯỞNG ĐỐI VỚI “NGHỆ NHÂN TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ” TỈNH LÀO CAI

Điều 7. Quy định danh hiệu và mức thưởng đối với “Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể” tỉnh Lào Cai

1. Danh hiệu “Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể” tỉnh Lào Cai được công nhận đối với cá nhân có thành tích đóng góp trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian.

2. Mức thưởng: Cá nhân đạt danh hiệu “Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể” được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng công nhận và thưởng một lần với mức 10 triệu đồng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy chế xét danh hiệu “Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể” tỉnh Lào Cai

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí thưởng thực hiện theo Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức, từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các sở, ngành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Các Sở, ngành chịu trách nhiệm tổng hợp, trình thưởng cho các tập thể, cá

nhân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục - thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục - thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;

c) Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của số 17/2019/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về giải thưởng và mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao trong các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực, trong nước, cấp tỉnh và danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

3. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau đây:

a) Điều 1 và Điều 9 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về giải thưởng và mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao trong các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực, trong nước, cấp tỉnh và danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Số thứ tự 8, 9 Mục I.1 Phụ lục I và số thứ tự 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà

nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Trường hợp các tập thể, cá nhân đã đoạt giải tại các cuộc thi, kỳ thi được quy định trong các Nghị quyết tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này (được tiếp tục thực hiện tại số thứ tự 8, 9 Mục I.1 Phụ lục I và số thứ tự 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai) nhưng chưa được thưởng thì áp dụng mức thưởng tại các Nghị quyết nêu ở khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng